TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **133**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 137/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Trịnh Thị Nghĩa T, sinh năm 1983
*Và **Anh Lê Văn B, sinh năm 1971***
Cùng ĐKHKTT và cư trú tại: Số nhà 51, tổ 12 phường D V H, quận C G, Thành phố H N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về quan hệ hôn nhân***: Chị Trịnh Thị Nghĩa T và anh Lê Văn B kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Dịch Vọng H, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội ngày 04/04/2005. Hôn nhân của chị T và anh B là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng, kéo dài, không thể hàn gắn được.

Nay chị T và anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] ***Về con chung***: Chị Trịnh Thị Nghĩa T và anh Lê Văn B cùng thống nhất xác định cả hai có 02 (Hai) con chung là cháu Lê Phương T sinh ngày 07/07/2006 và cháu Lê Đức A sinh ngày 02/06/2009. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung là cháu Lê Phương T và cháu Lê Đức A cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu nên Tòa án giải quyết.

[3] ***Về tài sản chung*** (Động sản và bất động sản): Chị Trịnh Thị Nghĩa T và anh Lê Văn B thống nhất anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] ***Về công nợ***: Chị Trịnh Thị Nghĩa T và anh Lê Văn B đều thống nhất xác định anh chị không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] ***Về lệ phí***: Chị Trịnh Thị Nghĩa T tự nguyện nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm bao gồm cả lệ phí của anh Lê Văn B.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 04 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn Chị Trịnh Thị Nghĩa T và anh Lê Văn B.

- Về con chung: Chị Trịnh Thị Nghĩa T và anh Lê Văn B cùng xác định anh chị có 02 (Hai) con chung là cháu Lê Phương T, sinh ngày 07/07/2006 và cháu Lê Đức A, sinh ngày 02/06/2009. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung là cháu Lê Phương T và cháu Lê Đức A cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Văn B được quyền tự do thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở

- Về tài sản chung (Động sản và bất động sản): Chị Trịnh Thị Nghĩa T và anh Lê Văn B thống nhất anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về công nợ: Chị Trịnh Thị Nghĩa T và anh Lê Văn B thống nhất xác định anh chị không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. ***Về lệ phí***: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trịnh Thị Nghĩa T về việc tự nguyện nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm bao gồm cả lệ phí của anh Lê Văn B được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0019314 ngày 24/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- UBND phường D V H, Q. C G, Hà Nội (ĐKKH số 02 quyển số 01/2005 ngày 04/04/2005);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng